

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST

Ngày 05-9-2022.

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Thảo

2. Bà Ngô Thị Út Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án Nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu S, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu vực C, phường T quận M, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Dương Văn S, sinh năm 1971.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực C, phường T quận M, thành phố Cần Thơ. (Có đơn xin vắng mặt).

Chỗ ở hiện nay: Khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08-5-2023 và trình bày của các bên đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết Chị Phan Thị Thu S và anh Dương Văn S tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/1993 tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Cần Thơ (cũ). Trong quá trình chung sống anh chị có 02 con

chung, họ và tên là Dương Văn P, sinh ngày 01/8/201996 và Dương Thị Huỳnh N, sinh ngày 19/6/2000.

Chị S cho rằng: Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng đến khoảng đầu năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về kinh tế. Vì hạnh phúc gia đình chị đã cố nhẫn nhịn để vợ chồng hòa thuận với nhau nhưng thời gian kéo dài mà hai bên không tìm được tiếng nói chung, rạn nứt tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, anh chị sống ly thân 6 năm qua. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và muốn trả tự do cho nhau nên chị S yêu cầu xin ly hôn với Anh S.

Tại bản tự khai ngày 10/8/2023 anh Dương Văn S xác định: Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị S do chung sống không hạnh phúc.

Về con chung các đương sự xác định thống nhất, anh chị có 02 con chung họ và tên là Dương Văn P, sinh ngày 01/8/201996 và Dương Thị Huỳnh N, sinh ngày 19/6/2000, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu toà án giải quyết về tài sản, nếu có tranh chấp sẽ yêu cầu toà án giải quyết bằng vụ án khác. Nợ chung: đương sự tự xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh S có đơn xin xét xử vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do hòa giải đoàn tụ không thành nên vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Phan Thị Thu S yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Dương Văn S. Bị đơn đăng ký thường trú khu vực C, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ và nơi ở hiện nay tại khu vực T, phường T, quận M, TP Cần Thơ. Đây là vụ án Hôn nhân & Gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có đơn xin vắng mặt do đó tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu S và anh Dương Văn S đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/1993 tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Cần Thơ (cũ), nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Chị S cho rằng cuộc sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn gay gắt từ năm 2016, sống ly thân năm qua nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh S và anh S đồng ý yêu cầu ly hôn của Chị S. Tòa án đã cho các bên đương sự hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng đến nay anh chị cũng không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn. Qua đó thể hiện mâu thuẫn gia đình anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Chị S yêu cầu xin ly hôn với anh S là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình.

[5] Xét về con chung: Chị S và anh S tự xác định có 02 người con chung họ và tên Dương Văn P, sinh ngày 01/8/201996 và Dương Thị Huỳnh N, sinh ngày 19/6/2000. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[6] Về tài sản chung, về nợ chung: các đương sự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt. Do đó, về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

[7] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu S được ly hôn với anh Dương Văn S.

2/ Về con chung: có 02 người con chung họ và tên Dương Văn P, sinh ngày 01/8/201996 và Dương Thị Huỳnh N, sinh ngày 19/6/2000. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

4/ Về án phí: Chị Phan Thị Thu S phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003547 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận M, thành phố Cần Thơ. Chị S đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND Phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Thị Hồng Nương